

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cây CNNN 2 (Đ. Nành+Phụng) (204514) - Số Tín Chi: 2

Ngày Thi : 27/04/2012 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD303

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	09113117	HỒ VIỆT TÂN	DH09NH						8,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	09113122	NGUYỄN NGỌC THẠCH	DH09NH						7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	09113121	LÊ PHONG THÁI	DH09NH						8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	09113123	BÙI VÕ THỊ HƯƠNG	DH09NH						8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	09113124	TRƯƠNG CÔNG THẮNG	DH09NH						7,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	09113125	NGUYỄN THỊ THẨM	DH09NH						8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	09113190	CHAU RÂM RÍT	DH09NH						8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	09113133	NGUYỄN ĐẠT THỊNH	DH09NH						8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	09113135	TRẦN THỊ THƠM	DH09NH						8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	09113143	VÕ MINH THƯ	DH09NH						8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	09113146	LÊ HOÀNG THƯỜNG	DH09NH						8,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	09113149	TRẦN VĂN TIẾN	DH09NH						8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	09113150	ĐẶNG TRUNG TIẾN	DH09NH						8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	09113154	LƯƠNG THỊ TRANG	DH09NH						8,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	09113156	LÊ MINH TRÍ	DH09NH						8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	09113157	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	DH09NH						8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	09113159	LÊ VĂN TUẤN	DH09NH						7,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	09113191	NGUYỄN ANH TUẤN	DH09NH						8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 74.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Trưởng Bộ Môn Nguyễn Văn Tuấn

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01302

Trang 3/3

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cây CNNN 2 (Đ. Nành+Phụng) (204514) - Số Tín Chi: 2

Ngày Thi : 27/04/2012 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD303

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09113078	PHAN THỊ NGỌC MỸ	DH09NH		<i>My</i>				7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	09113082	ĐỖ THỊ	DH09NH		<i>Do Thi</i>				8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	09113084	HUỖNH TRỌNG	DH09NH		<i>Tr</i>				8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	09113087	LÊ THỊ	DH09NH		<i>Th</i>				8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	09113088	PHẠM THẢO	DH09NH		<i>Ph</i>				8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	09113089	PHAN NHƯ	DH09NH		<i>Ph</i>				8,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	09113090	ĐOÀN HỒNG	DH09NH		<i>Do</i>				8,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	09113091	LÂM THÀNH	DH09NH		<i>Ch</i>				7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	09113092	PHAN HỒNG	DH09NH		<i>Ph</i>				8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	11113158	NGUYỄN THỊ QUỖNH	DH11NH		<i>Ph</i>				7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	09113217	SƠN SÀ	DH09NH		<i>Ph</i>				7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	09113098	ĐẶNG BÌNH	DH09NH		<i>Ph</i>				8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	09113102	LÊ HUỖNH HỒNG	DH09NH		<i>Ph</i>				8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	10113118	LƯƠNG TẤN	DH10NH		<i>Ph</i>				8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	09113101	NGUYỄN THANH	DH09NH		<i>Ph</i>				8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	09113105	LẠC HỒNG	DH09NH		<i>Ph</i>				7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	09113110	PHẠM	DH09NH		<i>Ph</i>				8,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	09113206	PHILANUN	DH09NH		<i>Ph</i>				7,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 74.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Ph
Trưởng Bộ Môn
Nguyễn Văn Tuấn Minh

Ph

Ph
Cán bộ chấm thi 1&2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cây CNNN 2 (Đ. Nành+Phụng) (204514) - Số Tín Chi: 2

Ngày Thi : 27/04/2012 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD303

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09113030	LÊ THỊ HẰNG	DH09NH		<i>hanh</i>				8,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	09113034	HUỖNH THANH	DH09NH		<i>thanh</i>				8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	09113035	LÊ THỊ NGỌC	DH09NH		<i>ngoc</i>				8,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	09113037	NGUYỄN TRUNG	DH09NH		<i>trung</i>				8,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	09113038	LÊ VĂN	DH09NH		<i>van</i>				8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	09113041	PHẠM VĂN	DH09NH		<i>van</i>				8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09113044	LÒ NGUYỄN QUỐC	DH09NH		<i>quoc</i>				7,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	09113053	HỒ VĂN	DH09NH		<i>van</i>				7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	09113055	MAI MINH	DH09NH		<i>minh</i>				8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	09113056	HOÀNG ĐỨC	DH09NH		<i>duc</i>				8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	09113063	NGUYỄN HỒNG	DH09NH		<i>hong</i>				7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	09113064	LÊ THỊ KIỀU	DH09NH		<i>kiieu</i>				8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	09113067	NGUYỄN QUANG	DH09NH		<i>quang</i>				8,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	09113068	ĐẶNG THÀNH	DH09NH		<i>thanh</i>				8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	09113069	NGUYỄN BÌNH	DH09NH		<i>binh</i>				8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	09113072	PHAN PHÚC	DH09NH		<i>phuc</i>				7,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	09113071	TRẦN KIM MỸ	DH09NH		<i>my</i>				8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	09113215	HUỖNH THỊ KIM	DH09NH		<i>kim</i>				9,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 24.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Nguyễn Thị Thuý Liên

[Signature]

[Signature]

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cây CNNN 2 (Đ. Nành+Phụng) (204514) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 27/04/2012 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD303

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09113002	NGUYỄN PHƯƠNG BẮC	DH09NH		<i>Ba</i>				7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09113210	LÝ KIM	DH09NH		<i>le</i>				7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	09113005	TRỊNH MINH CHÁNH	DH09NH		<i>Trinh</i>				7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	09113006	TRƯƠNG THỊ THANH CHI	DH09NH		<i>Ch</i>				8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09113011	LÊ NHỰT DU	DH09NH		<i>led</i>				8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	09113012	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	DH09NH		<i>my</i>				8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09113014	ĐINH THỊ BÔNG DƯƠNG	DH09NH		<i>Bong</i>				8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09113015	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	DH09NH		<i>Thu</i>				8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	09113017	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO	DH09NH		<i>Hong</i>				8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09113018	CAO QUỐC ĐẠT	DH09NH		<i>Dat</i>				8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09113022	ĐỖ HỮU ĐỨC	DH09NH		<i>Du</i>				8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09113225	DAMDINSUREN GERELMA	DH09NH		<i>Gerelma</i>				5,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09113213	LƯƠNG THỊ LONG GIANG	DH09NH		<i>Long</i>				8,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09113024	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	DH09NH		<i>Truong</i>				8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09113189	A	DH09NH		<i>A</i>				6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09113025	PHẠM THỊ KIM GIÀU	DH09NH		<i>Kim</i>				8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	09113027	LÊ THANH HẢI	DH09NH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	09113029	HOÀNG THỊ HẰNG	DH09NH		<i>Hung</i>				8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 74.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Ngô Thị Thuý Liên
Trang 1/3 T. Huyền Trang

[Signature]

[Signature]
[Signature]